TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1876/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 593/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt T, sinh năm 1977

Địa chỉ: 5.11 Chung cư T, phường P, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Lee Mg, sinh năm 1972

Địa chỉ: Youngju-city Gyeongsangbuk-do, Korea.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (thụ lý đơn số 2098/HNST ngày 05/11/2018).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó và đương sự có đơn yêu cầu công nhận sự tự nguyện thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Nguyệt T và ông Lee M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 3233, Quyển số 17 ngày 30/12/2013 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị Nguyệt T và ông Lee M không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thanh T (nam), sinh ngày 21/6/2014.

Giao trẻ Nguyễn Thanh Tcho bà Nguyễn Thị Nguyệt T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trẻ thành niên.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà T tạm thời không yêu cầu ông Lee M cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lee M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của ông Lee M nếu ông Lee M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em hoặc Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Nguyệt T và ông Lee M khai không có, Tòa không xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Nguyễn Thị Nguyệt T tự nguyện chịu toàn bộ và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng của bà T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0045794 ngày 30/11/2018 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Cao